

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH PHÚ YÊN**

Bản án số: 112/2023/HSST
Ngày: 14/12/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Diễm Anh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đại Minh và bà Đào Thị Ngâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Đức Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2023/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Nguyễn Minh C, sinh năm 1997; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 11, khu phố 3, phường 2, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Võ Minh Hải – sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Mộng Hiền – sinh năm 1974; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: - Ngày 09/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; - Ngày 02/02/2016, bị Công an thành phố T xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/8/2023, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bà Phạm Thị Hữu K, sinh năm 1978; nơi cư trú: 279 TT, xã Bình Kiến, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

- Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1975; nơi cư trú: 06/6 N, phường 5, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị Thu H, sinh năm 2001; nơi cư trú: 06/6 N, phường 5, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

Người làm chứng: Ông Trần Hồ Minh H, sinh năm 2002; nơi cư trú: Vùng 2, thôn Phước Lộc 2, xã H Thành, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 09/7/2023, C thuê anh Trần Hồ Minh Hòa điều khiển xe mô tô chở C đến đây trọ trước nhà số 279 TT, xã Bình Kiến, thành phố T nói là để tìm bạn. Khi đến nơi, anh Hòa dừng xe đứng trước nhà chờ, C vào đây trọ tìm bạn thì phát hiện nhà của chị Phạm Thị Hữu K không đóng cửa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C vào nhà thấy chị K đang ngủ nên đi vào phòng ngủ ở tầng 1, lén lấy các tài sản gồm 01 hộp trang điểm, 01 chiếc bật lửa màu đen, 01 chiếc bật lửa màu vàng đồng, 01 chiếc nhẫn kim loại có hình đồng hồ màu trắng, 01 chiếc nhẫn bạc và 01 chiếc đồng hồ có chữ Chanel có tổng trị giá 2.391.333 đồng. Khi C đi xuống tầng trệt tiếp tục tìm tài sản để trộm cắp thì chị K tỉnh giấc nhìn thấy C nên tri hô. C bỏ ra ngoài lên xe anh Hòa chở về nhà. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, do nghi ngờ C trộm cắp tài sản nên anh Hòa quay lại nhà chị K hỏi thăm và cùng với chị K trình báo sự việc đến Công an xã Bình Kiến. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Nguyễn Minh C, phát hiện và tạm giữ số tài sản mà C chiếm đoạt của chị K. Qua điều tra còn xác định ngoài số tài sản nêu trên, C còn lấy của chị K 01 sợi dây chuyền (có thành phần kim loại đồng và kẽm), không xác định được giá trị, đã thu hồi tài sản trả lại cho bị hại và 01 chiếc lắc chân không rõ trọng lượng, chủng loại, không thu giữ được nên không có cơ sở xác định giá trị.

Lần thứ hai: Vào khoảng 02 giờ 20 phút ngày 04/8/2023, khi đi ngang qua nhà chị Đỗ Thị H ở 06/6 N, phường 5, thành phố T, tỉnh Phú Yên, phát hiện cửa nhà mở nên Võ Nguyễn Minh C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C vào trong nhà lén lấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple, loại iPhone 7 Plus trị giá 2.600.000 đồng của chị H; C thấy 01 chiếc túi xách màu đen của Bùi Thị Thu H (con chị H), bên trong không có tài sản gì nên bỏ lại không lấy. Khi chị H thức dậy phát hiện thì C bỏ chạy. Sau đó gia đình chị H báo cáo cơ quan công an xác minh, điều tra làm rõ sự việc. C đã tự nguyện trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iPhone 7 Plus cho chị H.

Vật chứng vụ án:

- Tạm giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iPhone 7 Plus;

+ 01 hộp trang điểm; 01 chiếc bật lửa màu đen; 01 chiếc bật lửa hình viên đạn màu vàng đồng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại có hình chiếc đồng hồ màu trắng; 01 chiếc nhẫn bạc trọng lượng 3,1g, đính viên đá màu tím đường kính 0,4cm; 01 chiếc đồng hồ có chữ

“CHANEL”; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng trọng lượng 21,62g, thành phần kim loại Đồng chiếm 83,7%, kim loại Kẽm chiếm 16,3%.

- Tạm giữ chờ xử lý: 01 chiếc mũ diềm lưỡi trai màu đen có chữ “PRADA”; 01 quần đùi jean màu đen và 01 chiếc áo vải sơ mi dài tay màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 109/CT-VKSTH ngày 15/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo Võ Nguyễn Minh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Võ Nguyễn Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/8/2023. Về trách nhiệm dân sự: không xét. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc mũ diềm lưỡi trai màu đen có chữ “PRADA”; 01 quần đùi jean màu đen và 01 chiếc áo vải sơ mi dài tay màu đen. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 09/7/2023 và 04/8/2023, trên địa bàn thành phố Tuy H, Võ Nguyễn Minh C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Phạm Thị Hữu K có giá trị 2.391.333 đồng và tài

sản của chị Đỗ Thị H có giá trị 2.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng số 109/CT-VKSTH ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T và luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là Hn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Là thanh niên có đầy đủ sức khỏe nhưng bị cáo lại lười lao động, có nhân thân xấu, từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không chịu cải tạo mà lại tiếp tục phạm tội là thể hiện sự coi thường pháp luật. Bị cáo liên tiếp thực hiện 02 hành vi trộm cắp vào các ngày 09/7/2023 và 04/8/2023 nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đủ tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo, răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.2] Tuy nhiên, xét bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị Hữu K, Đỗ Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thị Thu H đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc mũ diềm lưỡi trai màu đen có chữ “PRADA”; 01 quần đùi jean màu đen và 01 chiếc áo vải sơ mi dài tay màu đen là tài sản của bị cáo, bị cáo không có yêu cầu nhận lại và là tài sản có giá trị thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Võ Nguyễn Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Nguyễn Minh C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/8/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc mũ diềm lưỡi trai màu đen có chữ “PRADA”; 01 quần đùi jean màu đen và 01 chiếc áo vải sơ mi dài tay màu đen (Đặc điểm vật chứng theo Biên

bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy H).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Nguyễn Minh C phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Công an TP. T;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Diễm Anh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Đại Minh

Đào Thị Ngâm

Lê Diễm Anh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Nghĩa

Phan Thị Oanh

Lê Diễm Anh Trúc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Công an TP. T;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Diễm Anh Trúc

